TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/DS-ST
Ngày: 01-10-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Đặng Thế Nghiệp.
2/. Ông Nguyễn Hữu Phước.

Thư ký phiên tòa: ông Huỳnh Sa Rên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long *không tham gia phiên tòa*.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2018/QĐXXST-DS, ngày 27/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu Điện L. Địa chỉ trụ sở chính: Đường T, phường C, Quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Châu Viễn T – Chuyên viên giám sát hoạt động tại Ngân hàng TMCP Bưu điện L Chi nhánh T theo Quyết định ủy quyền số: 94/2018/QĐ-LienVietPostBank.CNTV, ngày 18/4/2018.
Địa chỉ số: Đường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: ông Trần Văn T, sinh năm 1970 (vắng mặt không có lý do).
Nơi Đăng ký HKTT: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu điện L Chi nhánh T trình bày: Ngân hàng TMCP Bưu điện L Chi nhánh T đã ký hợp đồng tín dụng số 0750-16/HĐTD-LPB.TV ký ngày 02/8/2016 cho ông Trần Văn T vay 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, phương thức cho vay cho vay từng lần, lãi suất vay theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ thứ 01 đến

kỳ 59 trả 3.334.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả 3.294.000 đồng được trả vào ngày đáo hạn, trả nợ lãi lãi được trả hàng tháng theo kỳ trả nợ vốn, số tiền đã trả đến ngày 13/4/2018 vốn gốc 56.678.000 đồng, lãi 28.223.151 đồng.

Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần đề nghị bằng văn bản yêu cầu bên vay vốn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên bên vay vốn không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vay cho Ngân hàng.

Nay đại diện Ngân hàng yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L tổng số tiền tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2018 là 157.109.525 đồng (trong đó vốn gốc 143.322.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.364.769 đồng, nợ lãi quá hạn 2.422.756 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0750-16/HĐTD-LPB.TV ký ngày 02/8/2016 cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Vụ kiện đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông Trần Văn T vắng mặt do đó không tiến hành phiên hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa hôm nay ông Trần Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện L: Vào ngày 02/8/2016 cho ông Trần Văn T vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 11%/năm, lãi suất điều chỉnh 12%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 18%/năm, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc trả trong 60 kỳ, từ kỳ 01 đến kỳ 59 trả 3.334.000 đồng vào ngày 10 hàng tháng, kỳ cuối trả 3.294.000đồng. Từ ngày 02/8/2016 đến ngày 13/4/2018 ông Trần Văn T đã trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền vốn gốc 56.678.000 đồng, tiền lãi 28.223.151 đồng, còn thiếu lại số tiền tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2018 là 157.109.525 đồng (trong đó vốn gốc 143.322.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.364.769 đồng, nợ lãi quá hạn 2.422.756 đồng), như vậy, việc ông T vay tiền và trả tiền vay hàng tháng cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L là có thật.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thu thập cung cấp giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp.

Ngân hàng TMCP Bưu điện L đã cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là ông Trần Văn T có vay tiền Ngân hàng thể hiện theo hợp đồng tín dụng số 0750-16/HĐTD- LPB/TV, ngày 02/8/2016, giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0750-16/KU-LPB.TV, ngày 02/8/2016 và đã trả hàng tháng theo theo thuận trong hợp đồng tín dụng được số tiền vốn gốc 56.678.000 đồng, tiền lãi 28.223.151 đồng.

Xét thấy đây là hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi suất, khi đến hạn trả nợ, ông T không trả hết số tiền gốc và số tiền lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay.

Từ những cơ sở nêu trên, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Bưu điện L, buộc ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2018 là 157.109.525 đồng (trong đó vốn gốc 143.322.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.364.769 đồng, nợ lãi quá hạn 2.422.756 đồng).

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: ông Trần Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, Ngân hàng không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 91, khoản 3 Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện L.

Buộc ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L số tiền tính đến ngày 01 tháng 10 năm 2018 là 157.109.525 đồng (trong đó vốn gốc 143.322.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.364.769 đồng, nợ lãi quá hạn 2.422.756 đồng).

"Kể từ ngày 02/10/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Văn T phải nộp 7.855.000 đồng. Ngân hàng TMCP Bưu điện L không phải nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Bưu điện L 3.704.000 đồng tiền tạm ứng

án phí theo biên lai thu tiền số AA/2015/ 0017304 ngày 23/05/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

2. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện, tỉnh.
-CCTHADS huyện.
-Các đương sự.
-Lưu.

Lê Thị Trúc Linh